

Số: /QĐ-TCĐL

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt danh sách học sinh trung cấp hệ chính quy được hưởng
Chính sách nội trú học kỳ 1, năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ trường Trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-SLĐTBXH, ngày 05/01/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Điều lệ của trường Trung cấp Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Liên bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Thông tư liên tịch số 1546/ VBHN-BLĐTBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/09/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/07/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 296/BĐTTG-CS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ban Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TCĐL ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ xét chế độ, chính sách nội trú, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí đối với học sinh trung cấp hệ chính quy học kỳ 1, năm học 2025 – 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh trung cấp hệ chính quy được hưởng chế độ chính sách nội trú học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 cho 232 học sinh, cụ thể như sau:

- Diện học sinh dân tộc thiểu số hộ nghèo, hộ cận nghèo: 207 học sinh;
- Diện học sinh tốt nghiệp trường PT dân tộc nội trú: 04 học sinh;
- Diện học sinh dân tộc Kinh hộ nghèo, hộ cận nghèo: 21 học sinh.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Phòng Tổ chức, hành chính - Kế toán căn cứ các văn bản hiện hành về chính sách nội trú để thực hiện việc chi trả cho học sinh theo quy định.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, hành chính - Kế toán, phòng Đào tạo - Công tác HSSV và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT-CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Hùng

Số: /QĐ-TCĐL

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt danh sách học sinh trung cấp hệ chính quy lớp K16VT1, K16KT3
được hưởng Chính sách nội trú học kỳ 1, năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ trường Trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-SLĐTBXH, ngày 05/01/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Điều lệ của trường Trung cấp Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Liên bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Thông tư liên tịch số 1546/ VBHN-BLĐTBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/09/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/07/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 296/BDDTTG-CS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ban Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TCĐL ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ xét chế độ, chính sách nội trú, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí đối với học sinh trung cấp hệ chính quy học kỳ 1, năm học 2025 – 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh trung cấp hệ chính quy lớp K16VT1, K16KT3 được hưởng chế độ chính sách nội trú học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 cho 14 học sinh thuộc diện học sinh dân tộc thiểu số hộ nghèo, hộ cận nghèo (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Tổ chức, hành chính - Kế toán căn cứ các văn bản hiện hành về chính sách nội trú để thực hiện việc chi trả cho học sinh theo quy định.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, hành chính - Kế toán, phòng Đào tạo - Công tác HSSV và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT-CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Hùng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Danh sách phê duyệt học sinh trung cấp hệ chính quy lớp K16VT1, K16KT3 được hưởng
Chính sách nội trú học kỳ 1, năm học 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCĐL ngày tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk)

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
1	K16VT1	H Bun Mát Êban	24/03/2007	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
2	K16VT1	Y' Gôn Mlô	09/09/2002	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Krông Ana, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
3	K16VT1	H' Jang Na Rcăm	15/10/2007	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ea Mar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
4	K16VT1	H' Lê Na Bkrông	12/05/2008	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ea Mar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
5	K16VT1	Hà Thị Bích Liên	12/04/2007	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Thôn 19, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
6	K16VT1	Y Mê Nô Dy Hra	12/10/2010	Đắk Lắk	Nam	M'Nông	Buôn N Drếch, Ea Wer, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
7	K16VT1	Ry My Ryă	31/10/2010	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ea Mar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
8	K16VT1	Y - Thành Kđoh	21/08/2008	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn Jang Lành, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
9	K16VT1	H Trang Kđoh	07/02/2001	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
10	K16VT1	H' - Lâm Tuyền Hra	25/05/2005	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ea Rông B, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
11	K16VT1	H' ViNa Knul	08/11/2007	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Thôn Thống Nhất, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
12	K16VT1	H Xu Na Knul	29/10/2008	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ndréch, Ea Wer, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
13	K16KT3	Lương Thị Choan	29/07/1986	Thanh Hóa	Nữ	Thái	Thôn 19, Ea Rôk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
14	K16KT3	Hà Thị Na	19/01/1995	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Thôn 19, Ea Rôk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	

Danh sách này có 14 học sinh.

Trong đó: Diện học sinh dân tộc thiểu số hộ nghèo, hộ cận nghèo: 14 học sinh.

DANH SÁCH ĐIỆN CHI LƯƠNG ONLINE/ SALARY PAYMENTS LIST

Tên công ty/ Corporate Name: TRUONG TRUNG CAP DAKLAK

Tài khon chuy n/ Debit 110000077151

S  giao dịch/ IB transaction No: 1030826A23025953

Ngày giao dịch: 23-01-2026 09:17:17

T ng s  ph : 0 VND

STT No	M� nh�n vi�n/ Staff Code	N�i dung t�y ch�n/ Content	T�n ng�i thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	S� ti�n/ Amount (*)	S� t�i kho�n/ Account No. (*)	T�n Ng�n h�ng/ Name of Bank (*)	Tr�ng th�i	Th�i gian	S� tham chi�u
1		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Kham May Knul	14,040,000.00	5217205091692	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF TZ1K
2		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Khanh Linh Nie	14,040,000.00	5217205091713	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF UQCA
3		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Ly Ka Rya	14,040,000.00	5217205091720	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF V09J
4		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nh�y Eban	14,040,000.00	5217205091736	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK PDTX
5		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Ray Ni Bu Dam	14,040,000.00	5217205091765	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF VDUF
6		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Cam Thi Thuan	14,040,000.00	5217205091794	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF VSSH
7		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Thi Thuong	8,424,000.00	5217205091809	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF W3RG
8		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Thuyen Hra	14,040,000.00	5217205091815	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF WDBL
9		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Bui Thi Kim Yen	8,424,000.00	5217205091838	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF WN4L
10		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Xuan Nam	8,424,000.00	5217205089705	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF WYQ7
11		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Soc San Nie	11,232,000.00	5217205092013	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF X9FA
12		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Thi Xua	14,040,000.00	5217205092007	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF XMEE
13		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Van Khac Cong	8,424,000.00	5217205090779	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF YOSC
14		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ban Quoc Dat	14,040,000.00	5217205090806	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF YEA3
15		N�i tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Van Dong	14,040,000.00	5217205090829	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF YQYK

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
16		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dam Thi Dieu Linh	14,040,000.00	5217205090342	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF Z1RC
17		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Trieu Yen Linh	14,040,000.00	5217205090359	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF ZE25
18		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vi Thi Huyen Mai	14,040,000.00	5217205090394	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAF ZTBB
19		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dinh Thi Tra My	14,040,000.00	5217205090371	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 03MM
20		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Tang Van Tien	8,424,000.00	5217205090496	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 0DGB
21		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Luong Thi Thuy Trinh	14,040,000.00	5217205090530	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 0PHZ
22		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Lang Thi Truc	14,040,000.00	5217205090546	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 1167
23		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vi Van Tuan	14,040,000.00	5217205090500	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 1BUR
24		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Lang Anh Tuan	14,040,000.00	5217205090517	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 1NNK
25		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Cuc Knul	14,040,000.00	5213205966799	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK SAQD
26		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Mlan Eban	14,040,000.00	5213205966520	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 1YPA
27		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Suon Nie	14,040,000.00	5502205394700	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK SP8C
28		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Tot Bya	14,040,000.00	5213205953433	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 2APU
29		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Trieu Thu Trang	14,040,000.00	5213205966508	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 2MNO
30		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Tuen Kbuor	14,040,000.00	5213205966514	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 2YG1
31		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H XAN HIENG HRA	14,040,000.00	5213205852290	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 3AQF
32		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Bin Rya	14,040,000.00	5217205092620	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 3UEW
33		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Da Kdoh	14,040,000.00	5213205944058	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK T8V3
34		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Lang Thanh Huy	14,040,000.00	5217205090313	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 44Q8
35		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Buc Glan	14,040,000.00	5217205092637	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 4DGW
36		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Pham Nguyen Bao Chau	8,424,000.00	5217205092689	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 4P5K
37		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Dam Mi Rya	14,040,000.00	5217205092643	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 4ZGG
38		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Doai Eban	14,040,000.00	5213205892032	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 59DC

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
39		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Ha Bya	14,040,000.00	5217205092650	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 5TJ5
40		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Huom Bya	14,040,000.00	5217205092666	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 648G
41		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	VI LAM HRA	14,040,000.00	5217205092672	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 6FQW
42		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Linh Truc Knul	14,040,000.00	5217205092541	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 6XDQ
43		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H MI SuC BYA	14,040,000.00	5213281009514	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 77RT
44		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nguyet Eban	14,040,000.00	5213205914171	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 7H3G
45		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nhi Knul	14,040,000.00	5217205092558	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 7T1K
46		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nho Kdoh	14,040,000.00	5213205863113	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 8310
47		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nie Knul	14,040,000.00	5217205092564	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK TS6M
48		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Noan Enuol	14,040,000.00	5213205847550	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 8DS0
49		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Oan Hra	14,040,000.00	5213205953252	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 8Q45
50		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Sa Mot Eban	14,040,000.00	5217205092570	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 8ZBR
51		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Long Viet Tri	14,040,000.00	5217205092587	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 994T
52		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Tuyet Nie	14,040,000.00	5217205092593	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK U2EX
53		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Xe Ra Nie	14,040,000.00	5217205092608	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 9JT2
54		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Yan Hra	14,040,000.00	5217205092614	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK UC50
55		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hoang Van Chien	14,040,000.00	5217205089865	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG 9V6X
56		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Danh Nie	14,040,000.00	5217205089871	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG A5KG
57		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Duna Mlo	14,040,000.00	5217205089921	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG AMNG
58		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Duy Nie	14,040,000.00	5202205458963	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG PS0D
59		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Giang Seo Hua	14,040,000.00	5217205090870	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG Q6PE
60		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Van Hieu	8,424,000.00	5212205312398	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG QN4M
61		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hoang Phi Hung	14,040,000.00	8888396153457	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG R00R

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
62		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Luc Quoc Huy	14,040,000.00	5217205090943	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG R972
63		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Van Minh	14,040,000.00	5217205091220	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG RHX9
64		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Sung Seo Nang	14,040,000.00	5217205091339	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG RTX6
65		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Hoai Nhan	14,040,000.00	5212205312040	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG S2RA
66		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Trieu Phu On	14,040,000.00	5217205091243	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG SDBG
67		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Giang A Hang Pao	14,040,000.00	5217205091250	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG SNYK
68		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dang Huu Phuoc	14,040,000.00	5217205091266	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG T0DQ
69		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nong Tien Si	14,040,000.00	5217205091272	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG TAXZ
70		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly A Su	14,040,000.00	5217205091289	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG TP5N
71		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Duong Van Thai	14,040,000.00	5217205091295	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG TZ9L
72		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Bac Te Wach	14,040,000.00	5217205090704	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG UBEW
73		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Bo Bkrong	14,040,000.00	5217205090710	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG UM3R
74		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Do La Nie	14,040,000.00	5217205090937	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK UMYX
75		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Nong Hwing	14,040,000.00	5217205090835	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG UXM0
76		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Tuy Rcam	14,040,000.00	5217205090893	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG V6BJ
77		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ngo Tuan Anh	8,424,000.00	5217205090076	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG VHQS
78		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Thao Seo Bien	14,040,000.00	5217205090132	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG VTF6
79		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vi Van Dat	14,040,000.00	5217205090205	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG W5MH
80		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Luong Van Giang	14,040,000.00	5217205090228	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG WHTN
81		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Linh Trung Hieu	14,040,000.00	5217205090257	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG WT02
82		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Phan Minh Hoan	8,424,000.00	5217205090270	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG X26J
83		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vu Ngoc Khai Hoan	8,424,000.00	5217205090286	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG XC0H
84		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Trieu Thi Hong	14,040,000.00	5217205090307	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG XMLW

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
85		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Lan Mlo	14,040,000.00	5217205090018	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG Y027
86		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ban Thi Ha	14,040,000.00	5202205467068	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG YC5A
87		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Ha Ran Nie	14,040,000.00	5217205089967	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG YPQW
88		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Kali Nie	14,040,000.00	5217205089973	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG Z1AH
89		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Linh Nie	14,040,000.00	5217205090030	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG ZELS
90		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Mi Ren Bya	11,232,000.00	5217205090082	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAG ZRJ7
91		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nalen Nie	11,232,000.00	5217205090126	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 01QF
92		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Duong Long Nhat	8,424,000.00	5202205458928	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 0VHZ
93		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Tran Thi Nhu Quynh	8,424,000.00	5217205090211	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 16SJ
94		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Ri Ka Bkrong	14,040,000.00	5217205090240	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 1HXE
95		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Ro Din Nie	14,040,000.00	5217205090263	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 1WYR
96		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Ro Wit Nie	14,040,000.00	5217205090292	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 27UU
97		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Set Nie	14,040,000.00	5217205090320	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 2JGU
98		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Hoang Thach	8,424,000.00	5217205090365	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 2VET
99		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Tham Bya	14,040,000.00	5217205090388	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 37L9
100		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Thu Nie	14,040,000.00	5217205090421	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 3QGB
101		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Tuan - Mlo	14,040,000.00	5217205090438	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 42EA
102		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H - Zuni Nie	14,040,000.00	5217205090467	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 4EZF
103		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Sao Bun Con Bya	14,040,000.00	5217205091707	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 4RL2
104		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Cham Hdok	14,040,000.00	5213205779573	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 52A6
105		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Dep Kdoh	14,040,000.00	5217205091742	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 5HCG
106		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H - Diem Nie	14,040,000.00	5217205091975	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK UWM1
107		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H - Dinh Glan	14,040,000.00	5213281013426	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK V5MR

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
108		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Do Na Nie	14,040,000.00	5213281010095	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 5ZFB
109		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Dum Nie Kdam	14,040,000.00	5213281013403	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK VK9L
110		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Gut Hra	14,040,000.00	5217205091788	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 69NC
111		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H May Bya	14,040,000.00	5213205967110	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH 6LKW
112		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Kien Eban	14,040,000.00	5213281009928	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK W1XP
113		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Ma Ri Hra	14,040,000.00	5217205091844	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH KMVB
114		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Mai Siu	14,040,000.00	5217205091850	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK WBK5
115		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nao Hra	14,040,000.00	5217205091873	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH KYDR
116		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H NGIN AYUN	14,040,000.00	5213205910930	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH L7DG
117		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vi Thi Nguyet	14,040,000.00	5217205091880	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH LHE5
118		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nu Bya	14,040,000.00	5213205884868	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH LSKL
119		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H On Hra	14,040,000.00	5217205091900	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH M16C
120		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Pot Bkrong	14,040,000.00	5213205944830	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH MB1Y
121		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Rchel Bkrong	14,040,000.00	5217205091917	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK WME5
122		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y - Thanh Bkrong	14,040,000.00	5217205091946	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH MLQL
123		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Tram Hdok	14,040,000.00	5213205892712	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH NOTQ
124		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Trang Rya	14,040,000.00	5217205091952	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH NCH8
125		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Quoc Trong	8,424,000.00	5217205091998	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH NPA1
126		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Le Ngoc Kim Anh	8,424,000.00	5217205089308	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH P1XD
127		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Chi Na Nie KDam	14,040,000.00	5217205089320	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH PD9D
128		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Danh Eban	14,040,000.00	5213205935953	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH PU4C
129		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ha My Lao	14,040,000.00	5217205089343	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH Q3NM
130		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Riem Knul	14,040,000.00	5217205089422	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH QGHA

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
131		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H RINH DA NIE K DAM	14,040,000.00	5217205089416	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH QXD3
132		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Sao Bun Kham Mlo	14,040,000.00	5217205089474	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH R6X3
133		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Soat Eban	14,040,000.00	5213205956477	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH RJVP
134		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nong Thi Trang	14,040,000.00	5217205089439	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH RUQ8
135		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Mong Van Truong	14,040,000.00	5217205089400	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH S4RT
136		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Tuan Anh	8,424,000.00	5217205095244	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH SEJM
137		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vi Trong Dat	9,360,000.00	5217205094603	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH SQMB
138		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Phong Kbuor	14,040,000.00	5217205095317	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH T1RQ
139		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Minh Quan	8,424,000.00	5217205095215	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH TC5L
140		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ban Duc An	9,360,000.00	5217205094372	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH TP8F
141		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hau A Denh	9,360,000.00	5217205094451	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH U1S5
142		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Din Siu	9,360,000.00	5217205094610	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH UDJT
143		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ha Van Dinh	9,360,000.00	5217205094422	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH UP5Y
144		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Luu Seo Do	9,360,000.00	5217205094501	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH V08Q
145		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Giang Mi Ho	9,360,000.00	5217205094416	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH VAH9
146		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Van Hung	5,616,000.00	5217205094649	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH VLXW
147		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ma Van Huu	9,360,000.00	5217205094632	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH VXFR
148		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dam Quoc Khanh	9,360,000.00	5217205094626	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH WBM8
149		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Phung Anh Khoi	9,360,000.00	5217205094530	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH WM3Q
150		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hau A Lenh	9,360,000.00	5217205094439	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH WZZX
151		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Luc Duc Nghia	9,360,000.00	5217205094497	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH XBBR
152		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hoang Trung Nguyen	5,616,000.00	5217205094474	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH XM1V
153		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Trieu Ta On	9,360,000.00	5217205094582	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAH XWVL

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
154		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vang A Phin	9,360,000.00	5217205094599	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAHY5HZ
155		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Giang A Phuong	9,360,000.00	5217205094400	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAHYFDB
156		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Duong Minh Son	9,360,000.00	5217205094395	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAHYQM1
157		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hoang Van Thang	9,360,000.00	5217205094480	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAHYZZ9
158		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Tran Thanh Toan	9,360,000.00	5217205094576	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAHZDB5
159		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Thao Kim Thanh	9,360,000.00	5217205094560	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAHZRBK
160		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Nhu Thinh	9,360,000.00	5217205094518	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ023L
161		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ban Duc Ton	9,360,000.00	5217205094389	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ0DX1
162		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hoang Minh Tuan	9,360,000.00	5217205094468	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ0Q7Q
163		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Nguyen Anh Tuan	5,616,000.00	5217205094524	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ1298
164		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vang A Chu	7,020,000.00	5217205095490	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ1RZ2
165		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Lieu Van Cuong	7,020,000.00	5217205095028	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJEW0C
166		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Tran Hai Dang	7,020,000.00	5210205238051	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJF7RC
167		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Dong Nie Kdam	7,020,000.00	5217205095113	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJFJJF
168		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Duong Kim Hong	7,020,000.00	5217205094996	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJG5BY
169		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Huan Bya	7,020,000.00	5210205238833	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJGHVE
170		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Ja Ben Bya	7,020,000.00	5217205095107	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJGWBM
171		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Kang Ju Min Bya	7,020,000.00	5217205095040	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAKWVT8
172		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Lu A Khang	7,020,000.00	5217205095063	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJHF4B
173		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y - KHEN - KPA	7,020,000.00	5210205238731	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJHVPP
174		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Giang A Minh	7,020,000.00	5217205095070	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJJ6QE
175		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Nhieue Nie	7,020,000.00	5217205095092	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJJKF0
176		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vang Thanh Phi	7,020,000.00	5210205238790	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJK1D9

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
177		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Quyet Nie	7,020,000.00	5217205095483	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJK C2R
178		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Van Sy	7,020,000.00	5217205095448	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJK NHT
179		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Sung Seo Thang	7,020,000.00	5217205095011	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJK Y4L
180		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Giang Seo Thanh	7,020,000.00	5217205095460	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJL 926
181		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Thua Nie	7,020,000.00	5217205095477	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJL MNG
182		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Tit BYa	7,020,000.00	5217205095057	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJL YZ5
183		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ma Van Tuan	7,020,000.00	5217205095034	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ MCHG
184		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Bui Long	14,040,000.00	5213205971073	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ MQY3
185		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Trieu Phuc Tuan	7,020,000.00	5210205238987	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ NOL2
186		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Ngoc Bya	14,040,000.00	5213205981967	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ NAEB
187		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Tinh Ksor	14,040,000.00	5213281014718	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ NL57
188		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Goa Knul	14,040,000.00	5213205966044	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ NVZG
189		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y Kinh Hmok	14,040,000.00	5213205956664	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJP 60L
190		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Lac Nie	14,040,000.00	5213205949879	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK X5CN
191		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nghim Hra	14,040,000.00	5213205956215	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJP JYV
192		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Nuot Kbuor	14,040,000.00	5213205965659	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJP WS0
193		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H o Hra	14,040,000.00	5213205971067	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ QE86
194		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Sop Enuol	14,040,000.00	5213205971021	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ QRPS
195		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Y TANG AYUN	14,040,000.00	5213205970898	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ RAMA
196		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Thao Thi Xe A	7,020,000.00	5217205094655	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ RQZY
197		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hua Tri An	7,020,000.00	5217205094661	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJS 1VW
198		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dam Khanh Chi	7,020,000.00	5217205094921	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJS B9Y
199		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Luong Thi Ngoc Diep	7,020,000.00	5217205094678	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJS LN4

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
200		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hoang Vu Hiep	7,020,000.00	5217205094944	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJS WY2
201		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	To Van Hoa	7,020,000.00	5217205094888	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJT AHD
202		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Van Hoang	7,020,000.00	5217205094690	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJT UB6
203		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Tran Huy Hoang	4,212,000.00	5217205094973	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ U6MY
204		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Phuong Nhat Huy	7,020,000.00	5217205094894	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJ UG9Q
205		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H In Na Nie	7,020,000.00	5217205094705	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK XF36
206		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dinh Quoc Linh	7,020,000.00	5217205094711	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJX 6EF
207		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hoang Nhu Khanh Ngoc	7,020,000.00	5217205094728	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJX JNF
208		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Lang Trung Nguyen	7,020,000.00	5217205094734	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJX UYR
209		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Cam Luong Yen Nhu	7,020,000.00	5217205095120	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJY 8KA
210		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Thao Thi Ny	7,020,000.00	5217205094740	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJY KT1
211		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vi Van Quan	7,020,000.00	5217205094757	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJY XZQ
212		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Hau A Quy	7,020,000.00	5217205094836	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJZ 9XE
213		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Van Song	7,020,000.00	5217205094763	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAJZ MYE
214		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	H Song Siu	7,020,000.00	5217205094938	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK XRAF
215		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Thao A Tha	7,020,000.00	5217205094770	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK 02QW
216		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dich Thi Phuong Thu	7,020,000.00	5217205094786	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK 0CFX
217		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dam Van Thuan	7,020,000.00	5217205094792	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK 0TJJ
218		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dinh Nguyen Hoai Thuong	7,020,000.00	5217205094807	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK 18B0
219		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Be Thanh Trung	7,020,000.00	5217205094813	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK EC8P
220		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Dam Tuan Tu	7,020,000.00	5217205094820	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK ESP0
221		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Long Gia Tue	7,020,000.00	5217205094842	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK F4JC
222		Nội trú TCCN HK 1 NH 2025-2026	Be Thanh Tung	7,020,000.00	5217205094915	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK FE73

STT No	Mã nhân viên/ Staff Code	Nội dung tùy chọn/ Content	Tên người thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	Số tiền/ Amount (*)	Số tài khoản/ Account No. (*)	Tên Ngân hàng/ Name of Bank (*)	Trạng thái	Thời gian	Số tham chiếu
223		Nội tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Tran Hoang Gia Vy	7,020,000.00	5217205094859	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK FSHF
224		Nội tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Ly Van Xanh	7,020,000.00	5217205094865	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK G4PE
225		Nội tru TCCN HK 1 NH 2025-2026	Vang Trung Xuan	7,020,000.00	5217205094871	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Thành công	23-01-2026 11:14:08	502A26112GAK GF1K

Tổng số giao dịch/ Total transactions: 225
Tổng số tiền/Total amount: 2,566,044,000.00

NGƯỜI LẬP/REPORTER

NGƯỜI PHÊ DUYỆT/APPROVER

toan19851985

lehung.edu

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Ngày hạch toán/ Accouting Date: 23-01-2026 09:17:17
Trạng thái giao dịch/Transaction status: 02 - Thành công

Signature Valid
Được ký bởi: NH TMCP Công Thương VN -
CN DAK LAK - HOI SO
Ngày ký: 23-01-2026

In từ dịch vụ VietinBank eFAST

DANH SÁCH ĐIỆN CHI LƯƠNG ONLINE/ SALARY PAYMENTS LIST

Tên công ty/ Corporate Name: TRUONG TRUNG CAP DAKLAK

Tài khon chuy n/ Debit 110000077151

S  giao dịch/ IB transaction No: 1030826A27034397

Ngày giao dịch: 27-01-2026 09:37:19

T ng s  ph : 0 VND

STT No	M� nh�n vi�n/ Staff Code	Nội dung t�y ch�n/ Content	T�n ng�i thụ hưởng/ Name of Beneficiary (*)	S� tiền/ Amount (*)	S� t�i kho�n/ Account No. (*)	T�n Ng�n h�ng/ Name of Bank (*)	Tr�ng th�i	Th�i gian	S� tham chi�u
1		N�i tru TCCN Ky1 NH 2024 2025	Y Kham May Knul	14,040,000.00	5217205091692	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	27-01-2026 11:07:48	502A261191SN G8TP
2		N�i tru TCCN Ky1 NH 2024 2025	H Nie La Enuol	14,040,000.00	5217205091759	NH NN VA PTNT VIET NAM HOI SO CHINH (AGRIBANK)	02 - Th�nh c�ng	27-01-2026 11:07:48	502A261191SNK 689

Tổng số giao dịch/ Total transactions: 2

Tổng số tiền/Total amount: 28,080,000.00

NGƯỜI LẬP/REPORTER

toan19851985

NGƯỜI PHÊ DUYỆT/APPROVER

lehung.edu

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Ngày hạch toán/ Accouting Date: 27-01-2026 09:37:19

Trạng thái giao dịch/Transaction status: 02 - Thành công

Signature Valid

Được ký bởi: NH TMCP Công Thương VN -
CN ĐAK LAK - HOI SO

Ngày ký: 27-01-2026

In từ dịch vụ VietinBank eFAST

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Danh sách phê duyệt học sinh trung cấp hệ chính quy được hưởng
Chính sách nội trú học kỳ 1, năm học 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCĐL ngày tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk)

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THIỂU SỐ	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
1	K15CBMA1	Y Khăm May Knul	16/04/2001	Đắk Lắk	Nam	M'Nông	Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
2	K15CBMA1	H Khánh Linh Niê	12/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Ea Rông A, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
3	K15CBMA1	Y Ly Ka Rya	02/02/1998	Đắk Lắk	Nam	M'Nông	Buôn Jang lành,Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
4	K15CBMA1	H' - Nhảy Êban	25/02/1991	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Trí, Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
5	K15CBMA1	H Ray Ni Bu Dăm	26/01/2002	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
6	K15CBMA1	Cầm Thị Thuận	06/03/1993	Thanh Hóa	Nữ	Thái	Thôn 19, Ea Rôk, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
7	K15CBMA1	Nguyễn Thị Thương	16/10/1986	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Buôn Ea Rông, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
8	K15CBMA1	H' Thuyền Hra	24/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
9	K15CBMA1	Bùi Thị Kim Yển	06/08/1993	Bình Thuận	Nữ	Kinh	Buôn Jăng Bông, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
10	K15CT1	Nguyễn Xuân Nam	06/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Thôn 10, Ea Pil, M' Đrăk, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
11	K15CT1	H Sóc San Niê	26/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn KWăng B, Cư Bao, Buôn Hồ, Đắk Lắk	TN PTDTNT	
12	K15CT1	Lý Thị Xúa	08/10/2007	Hà Giang	Nữ	Mông	Thôn 12, Vụ Bồn, Krông Păk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
13	K15DD1	Văn Khắc Công	18/05/2009	Gia Lai	Nam	Kinh	Thôn 5, TT. Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk	Kinh + Cận nghèo	
14	K15DD1	Bàn Quốc Đạt	04/10/2008	Đắk Lắk	Nam	Dao	Thôn 15, Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
15	K15DD1	Lý Văn Đông	06/08/2009	Cao Bằng	Nam	Mông	Thôn 14, Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
16	K15DD1	Nguyễn Văn Hiếu	31/01/2009	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Ya Tờ Mốt, Ea súp, Đắk Lắk	Kinh + Cận nghèo	
17	K15DD1	Giàng Seo Hòa	13/06/2007	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THiểu số	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
18	K15DD1	Hoàng Phi Hùng	08/11/2008	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Ea Rók, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
19	K15DD1	Lục Quốc Huy	20/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
20	K15DD1	Lý Văn Minh	09/01/2009	Cao Bằng	Nam	H Mông	Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
21	K15DD1	Sùng Seo Năng	15/03/2009	Lào Cai	Nam	Mông	Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
22	K15DD1	Đoàn Bảo Ngọc	14/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
23	K15DD1	Lý Hoài Nhân	26/10/2009	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
24	K15DD1	Triệu Phụ On	15/02/2009	Cao Bằng	Nam	Dao	Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
25	K15DD1	Giảng A Hạng Páo	27/04/2008	Sơn La	Nam	Mông	Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
26	K15DD1	Đặng Hữu Phước	01/07/2009	Đắk Lắk	Nam	Dao	Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
27	K15DD1	Nông Tiến Sĩ	27/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Xã Ea Lê, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
28	K15DD1	Lý A Sự	07/07/2008	Thanh Hóa	Nam	Mông	Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
29	K15DD1	Dương Văn Thái	21/02/2007	Tuyên Quang	Nam	Mông	Xã Cư Kbang, huyện Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
30	K15KT1	Y' Bạc Te Wach	02/02/1995	Đắk Lắk	Nam	M'Nông	Buôn Nà Xước, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
31	K15KT1	H' Bó Bkrông	29/03/1994	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Nà Xước, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
32	K15KT1	H' Dơ La Niê	02/05/2001	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
33	K15KT1	Y' Nông Hwing	07/06/1994	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn Nà Xước, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
34	K15KT1	Y Túy RCăm	09/05/1995	Đắk Lắk	Nam	M'Nông	Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
35	K15KT2	Ngô Tuấn Anh	03/03/2008	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ya Tờ Mót, Ea Súp, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
36	K15KT2	Thào Seo Biên	03/02/2007	Bình Thuận	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
37	K15KT2	Vi Văn Đạt	04/03/2007	Đắk Lắk	Nam	Tày	Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
38	K15KT2	Lương Văn Giang	14/02/2008	Đắk Lắk	Nam	Thái	Ya Tờ Mót, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
39	K15KT2	Linh Trung Hiếu	03/08/2008	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
40	K15KT2	Phan Minh Hoàn	06/02/2007	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ia RVê, Ea Súp, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THiểu số	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
41	K15KT2	Vũ Ngọc Khải Hoàn	31/07/2008	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ya Tờ Mốt, Ea Súp, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
42	K15KT2	Triệu Thị Hồng	29/10/2008	Đắk Lắk	Nữ	Dao	Tiểu khu 249, Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
43	K15KT2	Lang Thanh Huy	11/12/2007	Đắk Lắk	Nam	Thái	Thôn chiềng, Ia Lốp, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
44	K15KT2	Đàm Thị Diệu Linh	15/01/2008	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Xã Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
45	K15KT2	Triệu Yến Linh	04/03/2008	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
46	K15KT2	Vi Thị Huyền Mai	28/02/2008	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Xã Ia RVê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
47	K15KT2	Đinh Thị Trà My	15/06/2007	Đắk Lắk	Nữ	Tày	Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
48	K15KT2	Tăng Văn Tiến	16/11/2008	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
49	K15KT2	Lương Thị Thùy Trinh	29/08/2008	Bình Phước	Nữ	Thái	Ia RVê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
50	K15KT2	Lang Thị Trúc	20/07/2008	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Thôn Đai Thôn, Ia Lốp, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
51	K15KT2	Vi Văn Tuấn	18/08/2008	Đắk Lắk	Nam	Thái	Ia RVê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
52	K15KT2	Lang Anh Tuấn	16/03/2008	Đắk Nông	Nam	Thái	Ya Tờ Mốt, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
53	K15KT3	H' Cúc Knul	09/12/2007	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
54	K15KT3	H Mlan ÊBan	01/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Tul B, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
55	K15KT3	H Sươn Niê	05/10/1992	Đắk Nông	Nữ	M'Nông	BuônTrí B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
56	K15KT3	H Tốt Byă	12/04/1994	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Đrang Phôk, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
57	K15KT3	Triệu Thu Trang	11/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	Dao	Ea Rông , Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
58	K15KT3	H Tuen Kbuôr	03/03/1995	Đắk Lắk	Nữ	Gia Rai	Ea Rông , Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
59	K15KT3	H Tân Hiêng Hra	19/03/2003	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn Ea Pri, EaWer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
60	K15NHKS1	H' Bìn Rya	15/05/2002	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
61	K15NHKS1	H' Bức Glan	10/08/1998	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
62	K15NHKS1	Phạm Nguyễn Bảo Châu	01/06/2009	Cần Thơ	Nam	Kinh	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
63	K15NHKS1	H' Đa KĐoh	13/06/1992	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THIỆU SỐ	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
64	K15NHKS1	H Dăm Mi Rya	01/11/2008	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
65	K15NHKS1	H Đoái ÊBan	28/12/1995	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
66	K15NHKS1	H' Hà Byă	22/12/1996	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea M'Nang, Cư M'gar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
67	K15NHKS1	Y - Huôm Byă	28/02/1999	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
68	K15NHKS1	Vi Lam Hra	23/04/2000	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
69	K15NHKS1	H Linh Truc Knul	10/07/2008	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
70	K15NHKS1	H'- Mi Súc Byă	28/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
71	K15NHKS1	H Nguyệt Êban	07/08/1997	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Xã Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
72	K15NHKS1	H' Nhi Knul	04/04/1996	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
73	K15NHKS1	H' Nho Kđoh	13/05/1994	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
74	K15NHKS1	H' Niê Knul	04/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
75	K15NHKS1	H Noan ÊNuôl	03/07/1998	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Xã Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
76	K15NHKS1	H Oăn Hra	21/02/2005	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
77	K15NHKS1	H Sa Môt ÊBan	15/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
78	K15NHKS1	Long Việt Trì	09/08/1999	Lạng Sơn	Nam	Nùng	Xã Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
79	K15NHKS1	H Tuyết Niê	30/10/2008	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
80	K15NHKS1	H' Xê Ra Niê	14/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
81	K15NHKS1	Y' Yan Hra	26/09/2007	Đắk Lắk	Nam	M'Nông	Xã Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
82	K15TNMT1	Hoàng Văn Chiến	27/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Tày	Thôn 7A, Ea Ô, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
83	K15TNMT1	H- Danh - Niê	28/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn Ea KNôp, Cư Ni, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
84	K15TNMT1	H' Du Na Mlô	11/01/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn Ea Ga, Cư Bông, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
85	K15TNMT1	Y - Duy - Niê	01/11/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Buôn Ea KNôp, Cư Ni, Ea kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
86	K15TNMT1	Bàn Thị Hà	28/03/2008	Đắk Lắk	Nữ	Dao	Thôn 6 B, Cư Elang, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
87	K15TNMT1	H Ha Ran Niê	24/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn M' Briu, Cư Huê, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THIỂU SỐ	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
88	K15TNMT1	Y - Ka - Li - Niê	05/10/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Buôn Ea Păn, Cư Ni, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
89	K15TNMT1	H Lan Mlô	10/07/2007	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn M' Hăng, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
90	K15TNMT1	H' Linh - Niê	19/07/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn Ea KNôp, Cư Ni, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
91	K15TNMT1	H Mi Ren - Byă	21/02/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn Ea Păn, Cư Ni, Ea kar, Đắk Lắk	TN PTDTNT	
92	K15TNMT1	H' Na Len Niê	03/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn M'Hăng, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk	TN PTDTNT	
93	K15TNMT1	Dương Long Nhật	11/06/2008	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Thôn 4, Ea Ô, Ea Kar, Đắk Lắk	Kinh + Cận nghèo	
94	K15TNMT1	Trần Thị Như Quỳnh	04/06/2008	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Thôn Đoàn Kết, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk	Kinh + Cận nghèo	
95	K15TNMT1	H' Ri Ka Bkrông	08/04/2009	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn M' Briu, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
96	K15TNMT1	Y Rô Din Niê	20/11/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Buôn M' Hăng, Cư Huê, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
97	K15TNMT1	Y - Rô Wit - Niê	01/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Buôn M'Ar, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
98	K15TNMT1	Y - Set Niê	25/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Buôn M'Ar, Cư Huê, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
99	K15TNMT1	Nguyễn Hoàng Thạch	27/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Thôn 3, Ea Đar, Ea Kar, Đắk Lắk	Kinh + Cận nghèo	
100	K15TNMT1	Y - Thăm - Byă	26/08/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Buôn Gà, Ea Kmút, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
101	K15TNMT1	H - Thư Niê	09/06/2008	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn Ea Ga, Cư Ni, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
102	K15TNMT1	Y Tuấn Mlô	15/07/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	Buôn M' Hăng, Cư Huê, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
103	K15TNMT1	H - Zu Ni - Niê	25/12/2008	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	Buôn M' Hăng, Cư Huê, Ea kar, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
104	K15TT1	Sáo Bun Con Byă	01/07/2008	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Jang Lành, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
105	K15TT1	H Châm HĐok	28/05/1993	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Thống Nhất, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
106	K15TT1	H Dệp Kđoh	18/08/1989	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Thống Nhất, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
107	K15TT1	H'- Diêm Niê	01/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
108	K15TT1	H' - Dinh Glan	12/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ea Mar, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
109	K15TT1	H Đô Na Niê	13/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Trí, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THIỂU SỐ	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
110	K15TT1	H' - Dum Niê KĐăm	21/08/2003	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
111	K15TT1	H Gut Hra	15/04/2000	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Tul B, Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
112	K15TT1	H' Kiên Êban	28/09/1999	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Thống Nhất, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
113	K15TT1	H Ma Ri Hra	09/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Tul B, Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
114	K15TT1	H' Mai Siu	20/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	Gia Rai	100 Âu Cơ, TT Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
115	K15TT1	H' - May Byă	24/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Jang Lành, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
116	K15TT1	H Nao Hra	10/03/1998	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Tul B, Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
117	K15TT1	H Ngìn Ayün	15/08/2000	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Jang Lành, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
118	K15TT1	Vi Thị Nguyệt	12/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	Mường	Giang Thành, Ea Dăh, Krông Năng, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
119	K15TT1	H Nữ Byă	12/05/1998	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Trí A, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
120	K15TT1	H' Ôn Hra	10/10/2001	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Tul B, Xã Ea wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
121	K15TT1	H Pót Bkrông	06/08/2000	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Ea Mar, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
122	K15TT1	H' RChel Bkrông	07/08/2000	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
123	K15TT1	Y - Thanh Bkrông	11/04/1990	Đắk Lắk	Nam	M'Nông	Buôn Đôn, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
124	K15TT1	H' Trâm HĐok	16/06/1996	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Jang Lành, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
125	K15TT1	Y Trắng Rya	28/08/1988	Đắk Lắk	Nam	M'Nông	Thống Nhất, Krông Na, Buôn Đôn , Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
126	K15TT1	Nguyễn Quốc Trọng	15/08/1984	Bình Định	Nam	Kinh	Buôn Ea Tiêu, Ea Tir, Ea H'Leo, Đắk Lắk	Kinh + Cận nghèo	
127	K15VT1	Lê Ngọc Kim Anh	19/06/2008	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Buôn Jăng Pông, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
128	K15VT1	H Chi Na Niê KĐăm	27/07/2007	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
129	K15VT1	H' Danh ÊBan	20/11/1993	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
130	K15VT1	Hà My Lào	11/04/2008	Đắk Lắk	Nữ	Lào	Buôn Trí, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THiểu số	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
131	K15VT1	H' Riêm Knul	11/06/2007	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ndrêch B, Ea Huar, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
132	K15VT1	H' Rinh Đa Niê KDăm	01/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Tul A, Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
133	K15VT1	H' Sáo Bun Khăm MLô	08/04/2008	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Buôn Tai, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
134	K15VT1	H' Soat ÊBan	29/01/2007	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Ea Rông B, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
135	K15VT1	Nông Thị Trang	20/01/1991	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Ea Wer, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
136	K15VT1	Mông Văn Trường	07/01/2000	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư Prông, Ea Kar, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
137	K16CT1	Nguyễn Tuấn Anh	16/08/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Xã Pong Drang, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
138	K16CT1	H Mi Ka Hwing	23/02/2010	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Xã Chư KBô, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	TN PTDTNT	
139	K16CT1	Y Phong Kbuôr	28/05/2008	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn Ea Liăng, Xã Cư Pong, huyện Krông Buk tỉnh Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
140	K16CT1	Nguyễn Minh Quân	21/08/2009	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Xã Pong Drang, Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	Kinh + Cận nghèo	
141	K16DD1	Bàn Đức An	03/12/2010	Đắk Lắk	Nam	Dao	Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
142	K16DD1	Vi Trọng Đạt	18/07/2010	Đắk Lắk	Nam	Thái	Xã Ia Rvê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
143	K16DD1	Hầu A Dênh	25/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
144	K16DD1	Y Din Siu	22/05/2008	Đắk Lắk	Nam	Gia Rai	Buôn B2, Tt.Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
145	K16DD1	Hà Văn Định	11/06/2010	Đắk Lắk	Nam	Thái	Ya Tờ Môt, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
146	K16DD1	Lừ Seo Dơ	13/10/2010	Đắk Lắk	Nam	Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
147	K16DD1	Giàng Mí Hồ	10/10/2008	Hà Giang	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
148	K16DD1	Nguyễn Văn Hưng	14/09/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Xã Ya Tờ Môt, Ea Súp, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
149	K16DD1	Ma Văn Hữu	25/01/2010	Đắk Lắk	Nam	Tày	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
150	K16DD1	Đàm Quốc Khánh	11/12/2010	Đắk Nông	Nam	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
151	K16DD1	Phùng Anh Khôi	14/02/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Xã Ia Jloi, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
152	K16DD1	Lục Quang Kiệt	26/05/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
153	K16DD1	Hầu A Lênh	15/08/2008	Cao Bằng	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THiểu số	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
154	K16DD1	Lục Đức Nghĩa	29/10/2010	Đắk Lắk	Nam	Tày	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
155	K16DD1	Hoàng Trung Nguyên	15/08/2010	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	Xã Ia Rvê, Ea Súp, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
156	K16DD1	Triệu Tạ On	23/03/2010	Cao Bằng	Nam	Dao	Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
157	K16DD1	Vàng A Phìn	01/01/2009	Đắk Nông	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
158	K16DD1	Giàng A Phương	18/03/2009	Cao Bằng	Nam	Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
159	K16DD1	Dương Minh Sơn	18/12/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
160	K16DD1	Bàn Đức Tâm	26/09/2010	Đắk Lắk	Nam	Dao	Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
161	K16DD1	Hoàng Văn Thắng	05/09/2009	Cao Bằng	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
162	K16DD1	Thào Kim Thành	17/03/2009	Cao Bằng	Nam	Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
163	K16DD1	Lý Như Thịnh	13/11/2010	Đắk Lắk	Nam	Sán Chay	Xã Ia Lốp, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
164	K16DD1	Trần Thanh Toàn	04/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Tày	Xã Ia J Loi, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
165	K16DD1	Bàn Đức Tôn	31/01/2009	Đắk Lắk	Nam	Dao	Xã Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
166	K16DD1	Hoàng Minh Tuấn	17/09/2010	Tuyên Quang	Nam	Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
167	K16DD1	Nguyễn Anh Tuấn	08/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Xã Ya Tờ Môt, Ea Súp, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
168	K16DD2	Vàng A Chừ	12/04/2010	Điện Biên	Nam	Mông	Nà Hỳ, Nậm Pồ, Điện Biên	DTTS + Hộ nghèo	
169	K16DD2	Liều Văn Cường	09/08/2010	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Cư San, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
170	K16DD2	Trần Hải Đăng	15/02/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư Prao , M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
171	K16DD2	Y Đông – Niê KĐăm	08/12/2010	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn Hí-Đưk, Cư Mta, M'Đrăk, Đăk Lăk	DTTS + Hộ nghèo	
172	K16DD2	Dương Kim Hồng	27/03/2010	Đắk Lắk	Nam	Dao	Xã Cư San, M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
173	K16DD2	Y' Huân Byă	10/07/2010	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Xã Krông Jing, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
174	K16DD2	Y Ja Ben Byă	02/11/2009	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Xã Krông Jing, M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
175	K16DD2	Y' Kang Ju Min Byă	09/01/2010	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn Mliă, Xã Ea Trang, MĐrăk, Đăk Lăk	DTTS + Hộ nghèo	
176	K16DD2	Lù A Khang	01/01/2010	Đắk Lắk	Nam	Mông	Ea Bra, Ea Trang, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THIỂU SỐ	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
177	K16DD2	Y Khen KPă	06/02/2010	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn Hai, Cư M'ta, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
178	K16DD2	Giàng A Minh	13/06/2010	Đắk Lắk	Nam	Mông	Krông Á, M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
179	K16DD2	Y Nhiêu Niê	24/09/2010	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Xã Cư M'ta, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
180	K16DD2	Vàng Thanh Phi	15/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Mông	Cư San, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
181	K16DD2	Y' Quyết Niê	13/06/2010	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn M'O, Ea Trang, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
182	K16DD2	Lý Văn Sỹ	20/06/2010	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Cư San, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
183	K16DD2	Sùng Seo Thắng	15/10/2010	Đắk Lắk	Nam	Mông	Xã Cư Króa, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
184	K16DD2	Giàng Seo Thành	05/05/2010	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Xã Cư San, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
185	K16DD2	Y' Thừa Niê	14/02/2010	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn MO, Ea Trang, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
186	K16DD2	Y - Tít - Byă	24/06/2010	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Buôn Đăk, xã Cư M'ta, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
187	K16DD2	Ma Văn Tuấn	03/08/2009	Đắk Lắk	Nam	Mông	Xã Cư Drăm, Krông Bông, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
188	K16DD2	Triệu Phúc Tuấn	26/04/2010	Đắk Lắk	Nam	Dao	Thôn Ea Krông, Cư San, M'Đăk, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
189	K16DD2	Giàng A Vàng	25/11/2010	Đắk Lắk	Nam	Mông	Thôn Ea Bra, Ea Trang, M'Đrăk, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
190	K16KT1	H Ngọc Byă	20/12/1998	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Buôn Trí, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
191	K16KT1	H' Tinh Ksor	10/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	Gia Rai	Buôn Đrang Phôk, Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
192	K16TT1	H Bui Long	02/09/1993	Đắk Lắk	Nữ	Lào	Tul B, Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
193	K16TT1	H- Goa Knul	05/06/2001	Đắk Lắk	Nữ	M Nông	Tul B, Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
194	K16TT1	Y Kinh Hmők	01/09/1997	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Tul A, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
195	K16TT1	H- Lắc Niê	06/11/2003	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Tul B, Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
196	K16TT1	H Nghim Hra	28/10/2000	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Tul A, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
197	K16TT1	H Nươt Kbuơr	18/07/1999	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Tul A, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
198	K16TT1	H Ó Hra	17/07/1996	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	Tul B, Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THIỂU SỐ	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
199	K16TT1	H Sốp Ênuôl	05/04/2001	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	Tul A, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
200	K16TT1	Y - Tâng Ayũn	17/04/1995	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	Tul B, Xã Ea wer, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
201	K16TT2	Thào Thị Xê A	09/08/2010	Lào Cai	Nữ	Mông	Xã Ea Rốc, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
202	K16TT2	Hứa Tri Ân	11/03/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
203	K16TT2	Lô Thị Biên	13/09/2009	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
204	K16TT2	Đàm Khánh Chi	31/01/2010	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
205	K16TT2	Lương Thị Ngọc Diệp	13/03/2010	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Ia Lốp, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
206	K16TT2	Hoàng Vũ Hiệp	18/01/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
207	K16TT2	Tô Văn Hòa	19/07/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
208	K16TT2	Lý Văn Hoàng	13/05/2009	Tuyên Quang	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
209	K16TT2	Trần Huy Hoàng	12/10/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Ia Rvê, Ea Sup, Đắk Lắk	Kinh + Hộ nghèo	
210	K16TT2	Vy Văn Tuấn Hoàng	19/02/2010	Nghệ An	Nam	Thái	Xã Ia Jloi, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
211	K16TT2	Phương Nhật Huy	17/06/2010	Đắk Lắk	Nam	Sán Chay	Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
212	K16TT2	H' In Na Niê	24/08/2010	Đắk Lắk	Nữ	Gia Rai	Buôn A2, Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
213	K16TT2	Đinh Quốc Linh	11/08/2010	Đắk Lắk	Nam	Tày	Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
214	K16TT2	Hoàng Như Khánh Ngọc	29/07/2010	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Thôn 11, xã Ea Rốc, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
215	K16TT2	Lăng Trung Nguyễn	04/11/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Thôn 22, xã Ea Rốc, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
216	K16TT2	Cầm Lương Yên Như	09/04/2010	Đắk Lắk	Nữ	Thái	Ea Rvê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
217	K16TT2	Thào Thị Ny	15/06/2010	Đắk Lắk	Nữ	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
218	K16TT2	Vi Văn Quân	10/03/2008	Đắk Lắk	Nam	Thái	Ia Lốp, Ea súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
219	K16TT2	Hầu A Quý	29/09/2010	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
220	K16TT2	Lý Văn Sông	28/07/2009	Cao Bằng	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
221	K16TT2	H' Song Siu	07/11/2009	Đắk Lắk	Nữ	Gia Rai	Tt.Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	NAM/ NỮ	DÂN TỘC THIỂU SỐ	Hộ Khẩu Thường trú	Diện hưởng Chính sách nội trú HK1 2025-2026	Ghi chú
222	K16TT2	Thào A Thá	18/01/2008	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
223	K16TT2	Địch Thị Phương	07/01/2010	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
224	K16TT2	Đàm Văn Thuận	03/08/2010	Đắk Lắk	Nam	Tày	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
225	K16TT2	Đinh Nguyễn Hoài	08/11/2010	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Ya Tờ Mốt, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
226	K16TT2	Bế Thành Trung	22/09/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
227	K16TT2	Đàm Tuấn Tú	03/08/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư Kbang, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
228	K16TT2	Long Gia Tuệ	25/12/2010	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Cận nghèo	
229	K16TT2	Bế Thanh Tùng	22/09/2010	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Ea Lê, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
230	K16TT2	Trần Hoàng Gia Vỹ	15/05/2009	Đắk Lắk	Nam	Nùng	Cư M'Lan, Ea Súp, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
231	K16TT2	Lý Văn Xanh	04/12/2009	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	
232	K16TT2	Vàng Trung Xuân	02/12/2008	Đắk Lắk	Nam	H Mông	Cư Kbang, Ea Sup, Đắk Lắk	DTTS + Hộ nghèo	

Danh sách này có 232 học sinh.

Trong đó:

- Diện học sinh dân tộc thiểu số hộ nghèo, hộ cận nghèo: 207 học sinh;
- Diện học sinh tốt nghiệp trường PT dân tộc nội trú: 04 học sinh;
- Diện học sinh dân tộc Kinh hộ nghèo, hộ cận nghèo: 21 học sinh.

